

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển
và hướng dẫn nộp lệ phí tuyển dụng viên chức**

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương năm 2023 thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn của các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo. Thí sinh có phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn nộp lệ phí dự tuyển như sau:

1. Lệ phí dự xét tuyển theo quy định: 500.000đ/1 thí sinh (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

2. Thí sinh lựa chọn 1 trong 2 cách sau để nộp lệ phí:

- Cách 1: Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính kế toán – Phòng B115 – Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

- Cách 2: Chuyển khoản theo số tài khoản 112000086874

Tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) – Chi nhánh Hoàng Mai, Hà Nội.

Chủ tài khoản: Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

Nội dung chuyển khoản: Nộp lệ phí tuyển dụng + Họ và tên

- Thời gian 03 ngày làm việc trong giờ hành chính (từ ngày 19/4/2023 đến 16h30 ngày 21/4/2023)

3. Nộp 2 ảnh 4cm x 6cm (sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh); 03 phong bì có dán tem ghi chi tiết họ tên, địa chỉ số điện thoại người nhận.

- Trường hợp thí sinh không đến nộp lệ phí dự tuyển đúng thời hạn nêu trên coi như không đủ điều kiện dự phỏng vấn (vòng 2) *luôn*

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Giám đốc (để b/c);
- Các thí sinh đủ điều kiện phỏng vấn (vòng 2)
- Lưu: VT, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Cảnh

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÒNG 1

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
I	Bác sĩ Tai Mũi Họng										
1	Nguyễn Lê Phương	Anh		02/10/1995	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	CEFR - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Phạm Thùy	Linh		09/11/1994	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản		
3	Nguyễn Văn	Luận	08/09/1991		Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
4	Nguyễn Thị Thanh	Minh		20/12/1993	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con Thương binh	
5	Lê Xuân	Ngọc	13/09/1991		Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	BSNT chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6	Trần Thị Hồng	Nhung		25/09/1994	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 4	IC3		
7	Nguyễn Thị	Oanh		28/08/1993	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Pháp - B2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
8	Khúc Thị	Phương		23/11/1994	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	BSNT chuyên khoa TMH	Tiếng Pháp - B2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
9	Nguyễn Thị	Quyên		28/10/1994	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Nguyễn

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
10	Đỗ Văn	Tâm	30/07/1995		Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	TOEIC-B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
11	Nguyễn Thị Thu	Thúy		09/01/1993	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	CEFR - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
12	Nguyễn Thị	Trang		21/07/1993	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	BSNT chuyên khoa TMH	TOPFFL ITP - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
13	Lê Minh	Vượng		29/12/1992	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ Nội trú chuyên khoa TMH	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
II	Bác sĩ Ung thư										
1	Phạm Văn	Phát	17/07/1990		Kinh	Bác sĩ Ung thư	Thạc sĩ Y học, chuyên ngành Ung thư	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
III	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê - Hồi sức										
1	Nguyễn Thái	Công	05/12/1994		Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ đa khoa, chứng chỉ định hướng Gây mê hồi sức	Tiếng Anh - Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Đỗ Thu	Hằng		19/01/1997	Kinh	Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ đa khoa, chứng chỉ Gây mê hồi sức	IELTS-C1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
IV	Bác sĩ kiểm soát nhiễm khuẩn										
1	Nguyễn Thị	Ngọc		10/07/1996	Kinh	Bác sĩ Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ đa khoa, chứng chỉ đào tạo liên tục Kiểm soát nhiễm khuẩn	CEFR-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
V	Điều dưỡng viên										

20/10/2023

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
1	Nguyễn Thị Phương	Anh		23/07/1999	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cử nhân điều dưỡng				
2	Trần Thị Lan	Anh		10/10/2001	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
3	Nguyễn Thùy	Anh		09/10/1991	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
4	Đỗ Trung	Anh	28/01/1998		Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
5	Vũ Thị Vân	Anh		11/12/1995	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
6	Nguyễn Ngọc	Diệp		20/07/1994	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				

20/11/2023

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
7	Nguyễn Thị	Định		04/2/1987	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
8	Ninh Thị Thái	Hòa		19/03/1992	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
9	Phan Thị	Hoài		29/01/2000	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
10	Nguyễn Thị	Hường		30/08/1996	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
11	Vũ Hoài	Khanh		08/06/1993	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
12	Phạm Thị	Linh		06/01/1993	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				

lun12

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
13	Bùi Tuyết	Mai		25/10/1991	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cử nhân Điều dưỡng				
14	Trịnh Kim	Ngân		26/12/1995	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
15	Vũ Thị Hồng	Nhung		10/06/1999	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
16	Nguyễn Đình	Phúc	15/07/1996		Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
17	Phạm Thị	Quỳnh		21/11/1995	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
18	Phạm Thị Minh	Thu		27/10/1995	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
19	Triệu Thu	Thùy		25/09/1992	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
20	Nguyễn Thị Thủy	Tiên		26/11/1992	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cử nhân Điều dưỡng				
21	Trần Thu	Trang		06/09/2000	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
22	Nguyễn Hoàng	Yến		04/01/2000	Kinh	Điều dưỡng viên hạng IV	Cao đẳng Điều dưỡng				
VI	Điều dưỡng viên Kiểm soát nhiễm khuẩn										
1	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/07/1988		Kinh	Điều dưỡng viên KSNK	Cao đẳng Điều dưỡng			Sĩ quan dự bị	

20/11

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
VII	Điều dưỡng Gây mê - hồi sức										
1	Đặng Minh	Hào	24/02/2000		Kinh	Điều dưỡng Gây mê - hồi sức	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức				
2	Phạm Thị Thanh	Thùy		28/07/1994	Kinh	Điều dưỡng Gây mê - hồi sức	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức				
VIII	Kỹ thuật viên y Chẩn đoán hình ảnh										
1	Dương Đức	Hiếu	09/07/2000		Kinh	Kỹ thuật viên Y Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				
2	Nguyễn Quý	Hung	12/03/1994		Kinh	Kỹ thuật viên Y Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học				

22/03/2024

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
3	Nguyễn Thanh	Tĩnh	24/04/1998		Kinh	Kỹ thuật viên Y Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học				
IX	Kỹ thuật viên y Xét nghiệm hạng III										
1	Trần Thị Thúy	An		08/04/1998	Kinh	Kỹ thuật viên y xét nghiệm hạng III	Cử nhân xét nghiệm y học	TOPFFL ITP -A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Nguyễn Mai	Lê		20/10/1999	Kinh	Kỹ thuật viên y xét nghiệm hạng III	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh- Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
3	Lê Minh	Triết	22/12/2000		Kinh	Kỹ thuật viên y xét nghiệm hạng III	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	TOEFP ITP - B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
X	Kỹ thuật viên y Xét nghiệm hạng IV: 02										

20/11/2023

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
1	Hà Huy	Giang	17/2/1992		Kinh	Kỹ thuật viên y xét nghiệm hạng IV	Cao đẳng xét nghiệm y học				
2	Vũ Công	Mạnh	20/08/1994		Kinh	Kỹ thuật viên y xét nghiệm hạng IV	Cao đẳng xét nghiệm y học				
XI	Dinh dưỡng viên hạng IV										
1	Phạm Thành	Linh	16/09/2000		Kinh	Dinh dưỡng viên hạng IV	Cử nhân dinh dưỡng				
XII	Dược hạng IV										
1	Lương Thị Phương	Lan		01/03/1976	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng Dược				

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
2	Nguyễn Thị	Sâm		14/02/1985	Kinh	Dược hạng IV	Dược sĩ				
3	Dương Tiến	Thành	10/01/1996		Kinh	Dược hạng IV	Dược sĩ				
4	Lê Văn	Tiếp	13/11/1987		Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng Dược				
5	Vũ Thanh	Tùng	28/09/1996		Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng Dược				
XIII	Chuyên viên Phòng Hành chính Quản trị: 01										
1	Lưu Ngọc	Mai		09/06/2000	Kinh	Chuyên viên Phòng Hành chính Quản trị	Cử nhân Quản trị kinh doanh	CEFR-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
2	Nguyễn Đức	Minh	24/11/1999		Kinh	Chuyên viên Phòng Hành chính Quản trị	Cử nhân Quản lý nhà nước	CEFR-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
XIV	Chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ										
1	Đỗ Hải	Anh		11/01/1996	Kinh	Chuyên viên Phòng TCCB	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Trần Quang	Hùng	11/06/1984		Kinh	Chuyên viên Phòng TCCB	ThS Luật - Quan hệ Quốc tế	Tiếng Anh C	Tin học B		
3	Nông Thị Thanh	Hương		28/01/2000	Tày	Chuyên viên Phòng TCCB	Cử nhân Luật	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Dân tộc Tày	
4	Đinh Hoàng	Lan		27/08/1999	Kinh	Chuyên viên Phòng TCCB	Cử nhân Quản lý nhà nước	CEFR - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
5	Trần Quang	Vinh	08/03/1995		Kinh	Chuyên viên Phòng TCCB	Cử nhân Y tế công cộng	TOEIC - A2	IC3		
XV	Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp										
1	Nguyễn Doãn	Đạt	8/11/1998		Kinh	Chuyên viên phòng KHTH	Cử nhân Quản trị kinh doanh	CEFR-A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
XVI	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng										
1	Bùi Diệu Linh	Anna		02/05/1996	Kinh	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Đinh Quang	Hiếu	16/08/1996		Kinh	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	Cử nhân Y tế công cộng	IELTS-B2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

Wang

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
3	Trần Thị Huyền	Trang		22/06/1998	Kinh	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
XVII	Công tác xã hội viên										
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhâm		13/08/1992	Tày	Công tác xã hội viên	ThS Tâm lý học	Tiếng Anh - Bậc 3	Tin học B	Dân tộc Tày	
XVIII	Kế toán viên										
1	Hoàng Vân	Anh		23/10/1990	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân kế toán	TOPFFL ITP -A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con bệnh binh	
2	Nguyễn Quỳnh	Giao		06/06/1994	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Tài chính ngân hàng	TOPFFL ITP -A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

22/06/2024

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
3	Dương Thị Thúy	Hằng		28/10/1993	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh - Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4	Đinh Trần	Phương	06/03/1986		Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Tài chính ngân hàng	TOPFFL ITP - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
5	Đặng Thị	Thêu		21/06/1989	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng		
6	Đinh Thị	Yến		01/10/1991	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
XIX	Kỹ sư công nghệ thông tin										
1	Nguyễn Hoàng	Nam	19/09/1998		Kinh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Kỹ sư công nghệ thông tin	CEFR - A2			

Handwritten signature

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
XX	Cán sự										
1	Hoàng Thị Kim	Anh		09/07/1990	Kinh	Cán sự	Cao đẳng kế toán				

Danh sách gồm 76 người./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Tuấn Cảnh

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÒNG 1

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Đối tượng ưu tiên	Lý do
			Nam	Nữ							
I	Kế toán viên										
1	Lê Thị	Ánh		01/07/1997	Kinh	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Chứng chỉ tiếng Anh không phù hợp với tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm
II	Kỹ sư công nghệ thông tin										
1	Lê Đức	Chung	13/05/1988		Kinh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Kỹ sư điện tử viễn thông	CEFR - A2			Bằng tốt nghiệp Đại học không phù hợp khung năng lực vị trí việc làm

Danh sách gồm 02 người./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Tuấn Cảnh